

Số: 140 /BC-SGTVT

Bình Định, ngày 17 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO
CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, TRIỂN KHAI CƠ
CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ
TỤC HÀNH CHÍNH VÀ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN
MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ NĂM 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh Bình Định và Văn bản số 148/VPUBND-KSTT ngày 09/4/2021 của Văn phòng UBND tỉnh Bình Định về việc triển khai thực hiện Thông tư số 01/2020/TT-VPCP thông qua “Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ”; Sở Giao thông vận tải (GTVT) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) năm 2021 tại Sở theo các nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT TTHC

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

Trong năm 2021, Sở GTVT chưa thực hiện tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL nào có quy định về TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT nên việc đánh giá tác động không thực hiện.

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

Năm 2021, Sở GTVT chưa tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL nào có quy định về TTHC nên việc gửi dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để Sở Tư pháp thẩm định, thẩm tra không có.

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: 06 Quyết định.

- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố: 26 TTHC; trong đó số TTHC được công khai: 26 TTHC.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Sở: 83 TTHC; trong đó: số TTHC do Trung ương quy định: 82 TTHC; số TTHC do địa phương quy định: 01 TTHC.

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

Thực hiện Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh Bình Định về ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Định; theo đó Sở GTVT được giao nhiệm vụ rà soát, đánh giá và dự thảo Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC đối với thủ tục: “*Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp*”.

Sở GTVT thực hiện rà soát, đánh giá, dự thảo Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa TTHC đối với thủ tục nêu trên và được UBND tỉnh thông qua phương án đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực Đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở GTVT tại Quyết định số 3395/QĐ-UBND ngày 13/8/2021.

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC

(Kèm theo Biểu số 05a/VPCP-KSTT)

6. Về tình hình, kết quả giải quyết TTHC

(Kèm theo Biểu số 06a/VPCP-KSTT)

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Tổ chức quán triệt, chỉ đạo công chức, viên chức và người lao động thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Chỉ đạo các phòng chuyên môn thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GTVT đúng thời gian quy định tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và qua dịch vụ Bưu chính công ích.

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

Thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh: số 2203/UBND-KSTT ngày 07/4/2020 về việc đẩy mạnh việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến, số 3102/UBND-KSTT ngày 31/5/2021 về tăng cường hỗ trợ tổ chức, công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến và số 4816/UBND-KSTT ngày 06/8/2021 về việc tổ chức hoạt động tiếp nhận, trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC đảm bảo an toàn trong công tác phòng, chống dịch COVID-19; Sở GTVT ban hành các Thông báo: số 11/TB-SGTVT ngày

18/01/2021 về việc khuyến khích đơn vị kinh doanh vận tải sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở GTVT trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Bộ GTVT; số 72/TB-SGTVT ngày 01/07/2021 về việc hướng dẫn tạo tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia cho tổ chức, công dân; số 105/TB-SGTVT ngày 20/7/2021 về việc khuyến khích nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 4 và đăng ký nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích; số 139/TB-SGTVT ngày 12/8/2021 về việc khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và Dịch vụ Bưu chính công ích để giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở GTVT.

Theo Văn bản số 64/VPUBND-KSTT ngày 19/02/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc phối hợp gắn mã số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (cấp tỉnh); Sở GTVT đã phối hợp thực hiện việc gắn mã số đối với danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thuộc phạm vi trách nhiệm thực hiện của Sở tại Văn bản số 206/SGTVT-VP ngày 23/02/2021 và Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 về việc công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Bình Định.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1327/UBND-KSTT ngày 15/3/2021 về việc triển khai các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trên địa bàn tỉnh và theo Văn bản số 178/VPUBND-KSTT ngày 19/04/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc đăng ký danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; Sở GTVT rà soát TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý và đăng ký danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đảm bảo chỉ tiêu “Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số thủ tục hành chính đạt tối thiểu 50% tại mỗi cơ quan, đơn vị” tại các Văn bản: số 397/SGTVT-VP ngày 06/04/2021, số 887/SGTVT-VP ngày 29/06/2021. Ngày 14/7/2021, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2961/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Bình Định. (Sở GTVT có 83 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, trong đó: 12 TTHC mức độ 3 và 48 TTHC mức độ 4).

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Trên cơ sở Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC; Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC; Thông tư 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ; Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh, Sở GTVT phổ biến đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động các văn bản có nội dung liên quan đến công

tác kiểm soát TTHC và cải cách TTHC thông qua trang thông tin điện tử của Sở GTVT và tại các cuộc họp giao ban hàng tháng của Sở, phòng, đơn vị.

Thông qua việc tuyên truyền, phổ biến nội dung của các hoạt động kiểm soát TTHC, công chức, viên chức và người lao động đã hiểu rõ hơn về hoạt động kiểm soát TTHC tại cơ quan, đơn vị; đồng thời đã thực hiện đúng và đầy đủ theo các quy định hiện hành về kiểm soát TTHC.

10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC

Trong quá trình triển khai thực hiện các quy định về kiểm soát TTHC, Sở GTVT tiếp tục nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC để đem lại sự hài lòng, tiết kiệm chi phí, thời gian cho tổ chức, cá nhân khi đến giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

Triển khai thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ-SGTVT ngày 26/02/2021 của Sở GTVT về Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2021 và Quyết định số 600/QĐ-SGTVT ngày 22/10/2021 về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2021 tại các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở GTVT. Tổ kiểm tra CCHC Sở GTVT đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC năm 2021 (lồng ghép vào kiểm tra công tác kiểm soát TTHC) tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc gồm: kiểm tra trực tiếp tại Ban Quản lý bảo trì đường bộ; kiểm tra thông qua Báo cáo tự kiểm tra thực hiện công tác kiểm tra CCHC của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ GTVT, Trung tâm Đăng kiểm phương tiện thủy, bộ và các phòng chuyên môn thuộc Sở.

Tiếp tục đôn đốc các phòng chuyên môn tự kiểm tra, rà soát các TTHC đảm bảo thực hiện theo đúng quy định và nhằm lựa chọn, đánh giá TTHC hoặc nhóm TTHC để tham mưu phương án đơn giản hóa, đem lại sự hài lòng cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở GTVT.

12. Nội dung khác

Triển khai phối hợp thực hiện hoàn thành theo Văn bản số 420/VPUBND-KSTT ngày 10/8/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc phối hợp, rà soát khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm soát TTHC và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (Sở GTVT đã ban hành Văn bản số 1217/SGTVT-VP ngày 18/8/2021 về việc tình hình thực hiện nâng cao Chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh).

Triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại các văn bản: số 4334/UBND-KSTT ngày 20/07/2021 về việc nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh và số 6633/UBND-KSTT ngày 20/10/2021 về việc rà soát, khắc phục những tồn tại, hạn chế liên quan đến kết quả Chỉ số Par Index và Chỉ số SIPAS năm 2021 của tỉnh; Sở GTVT rà soát, khắc phục những tồn tại, hạn chế báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo Văn bản số 1217/SGTVT-VP ngày 18/08/2021 về việc tình

hình thực hiện nâng cao Chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh tại Sở GTVT và Báo cáo số 109/BC-SGTVT ngày 12/11/2021 về việc rà soát, khắc phục tồn tại liên quan đến các chỉ số Par index và SIPAS năm 2021 của tỉnh.

Việc niêm yết công khai các quy định về TTHC tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và trang web Sở theo các Quyết định của UBND tỉnh về việc công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GTVT đã tạo thuận tiện cho tổ chức, công dân đến liên hệ công tác.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác kiểm soát TTHC tại Sở GTVT trong thời gian qua đạt hiệu quả; các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở khi có sửa đổi, bổ sung, thay thế được rà soát kịp thời và phối hợp với phòng Kiểm soát TTHC thuộc Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định công bố.

Việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử của Sở nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân giải quyết TTHC được thuận tiện, không mất nhiều thời gian đi lại, giảm chi phí được tổ chức, cá nhân đồng tình, đánh giá cao.

Bên cạnh về mức độ hiệu quả trong thực hiện kiểm soát TTHC tại Sở, còn có một số hạn chế: Sở GTVT đã có thông báo khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, tỷ lệ tiếp nhận, phát sinh hồ sơ tuy đảm bảo đủ điều kiện theo quy định nhưng chưa cao so với thực tế các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 mà Sở cung cấp; làm ảnh hưởng đến tính tiện ích của việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

- Tăng cường thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền công tác kiểm soát TTHC tại cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

- Cập nhật, tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền khi có quyết định công bố của Bộ Giao thông vận tải.

- Tiếp tục tiến hành rà soát, đánh giá TTHC nhằm đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân khi đến giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Thực hiện việc đánh giá tác động và tính toán chi phí tuân thủ TTHC khi tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL có quy định về TTHC.

- Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC (kết hợp với kiểm tra công tác CCHC) năm 2022 tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Cục kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ rà soát, sửa đổi Danh mục TTHC của tỉnh Bình Định đã công bố trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (TTHC trùng tên “Cấp

lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo” nhưng khác mã số: 1.001648.000.00.00.H08 và 1.001623.000.00.00.H08).

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về dịch vụ công trực tuyến dưới nhiều hình thức nhằm giúp tổ chức, công dân hiểu rõ được lợi ích, tính thiết thực của dịch vụ công trực tuyến và đảm bảo công tác phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Sở Giao thông vận tải kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đvsn trực thuộc Sở;
- Trang web Sở;
- Lưu: VT, VP Sở.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Anh Tuấn

Biểu số IL.05a/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH
HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH TẠI
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

- Đơn vị báo cáo:
Sở Giao thông vận tải
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh

Kỳ báo cáo: Năm 2021

(Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/12/2021)

Đơn vị tính: Số PAKN.

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN								Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý				
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	
								Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ				
(1)	(2)	(3)=(4)+(5) =(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+(10) =(11)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14)+ (15)	(14)	(15)	(16)
1	Lĩnh vực đường bộ	23	3	20	0	23	23	3	20	0	23	0	0	0	23
2	Lĩnh vực đường thủy nội địa	1	0	1	0	1	1	0	1	0	1	0	0	0	1
3	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		24	3	21	0	24	24	3	21	0	24	0	0	0	24

Biểu số IL.06a/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH**

- Đơn vị báo cáo:
Sở Giao thông vận tải.
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh

Kỳ báo cáo: Năm 2021

(Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/12/2021)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)
I	Lĩnh vực đường bộ	11.508	3378	7552	578	11.150	11.099	51	0	358	358	0
1	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	72	21	47	04	70	65	05	0	02	02	0
2	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng; đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	40	0	40	0	40	40	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
3	Cấp, cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ móc hoặc sơ mi rơ móc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải	265	101	149	15	260	245	15	0	05	05	0
4	Đăng ký khai thác tuyến	25	0	23	02	25	25	0	0	0	0	0
5	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	01	0	0	01	01	0	01	0	0	0	0
6	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận Việt-Lào cho phương tiện	99	10	89	0	99	99	0	0	0	0	0
7	Cấp, cấp lại Giấy phép xe tập lái	282	15	262	05	282	261	21	0	0	0	0
8	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	59	03	55	01	56	56	0	0	03	03	0

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
9	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	03	0	03	0	03	03	0	0	0	0	0
10	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	07	0	06	01	07	07	0	0	0	0	0
11	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	101	66	33	02	98	98	0	0	03	03	0
12	Cấp lại Giấy phép lái xe	2108	0	1651	457	1801	1801	0	0	307	307	0
13	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	8214	5022	3107	85	8179	8169	10	0	35	35	0
14	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	11	0	11	0	11	11	0	0	0	0	0
15	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Công an cấp	13	0	13	0	13	13	0	0	0	0	0
16	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	47	0	47	0	47	47	0	0	0	0	0
17	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao	20	0	20	0	20	20	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
	thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác											
18	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	29	15	14	0	29	29	0	0	0	0	0
19	Thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán công trình giao thông	112	40	67	05	109	109	0	0	03	03	0
II	Lĩnh vực đường thủy	42	05	36	01	42	42	0	0	0	0	0
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	17	05	12	0	17	17	0	0	0	0	0
2	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	02	0	02	0	02	02	0	0	0	0	0
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	05	0	05	0	05	05	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
4	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	04	0	04	0	04	04	0	0	0	0	0
5	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	14	0	13	01	14	14	0	0	0	0	0
III	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		11.550	3.383	7.588	579	11.192	11.141	51	0	358	358	0